

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/HC-ST.

Ngày: 29/9/2022

V/v: Khiếu kiện các Quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Hồng và ông Lê Gia Ánh

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Chủ Thị Bích Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Lùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 492/2017/TLST-HC ngày 23 tháng 11 năm 2017 khiếu kiện yêu cầu hủy: Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của UBND quận TX về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXX-ST ngày 15/8/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Bà P.T.T.N, sinh năm 1977

Người đại diện theo ủy quyền của bà N là ông N.D.Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phường C.N, quận B.T.L, TP Hà Nội. (có mặt)

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận TX

Đại diện theo ủy quyền là ông L.H.T – Phó chủ tịch UBND quận TX.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận là ông N.C.H - Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất quận TX.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch UBND quận TX (Vắng mặt)
2. UBND phường KĐ (Vắng mặt)
3. Ông N.D.Đ, sinh năm 1976 (có mặt)
4. Anh N.D.H, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường C.N, quận B.T.L, TP Hà Nội.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

### **\*Theo đơn khởi kiện và trình bày của người khởi kiện:**

Về nguồn gốc 58,5m<sup>2</sup> đất gia đình bà N đang quản lý có nguồn gốc của cha ông để lại cho ông T, có tên trong sổ đăng ký ruộng đất, sổ địa chính được sử dụng từ lâu đời, vì vậy phải được tính là đất ở do ông T đã sử dụng vào mục đích làm nhà ở từ trước 15/10/1993 chuyển nhượng cho ông T và tôi tiếp tục sử dụng vào mục đích làm nhà ở. Phần đất này nằm trong phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội từ lâu đời được sử dụng là đất ở theo hiện trạng từ khi ông T được thừa kế sử dụng và đến bà N sử dụng có cùng mục đích sử dụng đất ở đô thị, tại thời điểm sử dụng từ trước năm 1992 không vi phạm quy hoạch, không có tranh chấp, không phải đất lấn chiếm do đó gia đình bà phải được bồi thường theo giá đất ở mới đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân quận TX cho rằng tôi “sử dụng đất công (đất đầm) do UBND xã KĐ quản lý, thời điểm sử dụng sau 22/4/2009” và giải quyết bồi thường 58,5m<sup>2</sup> đất ở của gia đình bà theo giá đất nông nghiệp (252.000 đồng/m) là không đúng các quy định tại Điều 55, Điều 56 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; Điều 30 Nghị định 69/2009/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 7 Điều 17 Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, quy định Bồi thường, hỗ trợ đối với đất sử dụng ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993. Không lấy ý kiến những người bị thu hồi đất (người đại diện cho các hộ dân bị thu hồi đất không có ai là ông D.V.U' và cũng không đại diện cho tôi, tôi không biết mặt ông ta là ai), không tôn trọng lịch sử đất đai. Các hộ dân đang sử dụng diện tích đất nằm trong khu vực ĐH mà chính quyền xã KĐ đã cấp trước đây nay bị Ủy ban nhân dân quận TX quy kết là lấn chiếm, sử dụng đất đầm đất công nên toàn bộ các hộ dân có đất trong dự án bị thu hồi đều phản đối về việc xác định nguồn gốc đất và giải quyết bồi thường về đất không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Ủy ban nhân dân quận TX đã không căn cứ vào các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của gia đình bà Nga.

Việc UBND quận TX áp giá bồi thường về đất là không đúng, đề nghị UBND quận phải áp dụng Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND thành phố.

Đề nghị Tòa án Hủy quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 và Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX. Xem xét tái định cư và bồi thường đất theo quy định của pháp luật.

### **\*Quan điểm của người bị kiện UBND quận TX:**

Chủ tịch và UBND quận TX khẳng định Quyết định số: 3639/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 và Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX theo đúng quy định của pháp luật. UBND quận TX đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà P.T.T.N.

### **\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

*Quan điểm của Chủ tịch UBND quận TX*

*Quan điểm của UBND phường KĐ:* Ngày 30/7/2015, UBND quận TX có Quyết định số 3639/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất để thực hiện hạng mục cải tạo hồ

KT I, thuộc dự án Thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN - Dự án II. Trong đó “Hỗ trợ về đất theo giá đất nông nghiệp:  $58,5 \text{ m}^2 \times 252.000 \text{ đ/1m}^2 = 14.742.000 \text{ đồng}$  và được xét mua nhà tái định cư trong quỹ nhà TĐC của UBND thành phố nhân với hệ số điều chỉnh  $K=1,3$  hoặc được lựa chọn thuê, thuê mua nhà ở xã hội”.

Ngày 29/9/2015, UBND quận TX có Quyết định số 4519/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất để thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I, thuộc dự án Thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN - Dự án II. Trong đó có nội dung " Không được mua nhà tái định cư".

Như vậy, Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Hội đồng BTHT&TĐC quận thẩm định đã được UBND quận TX phê duyệt tại Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 với nội dung hỗ trợ về đất theo giá đất nông nghiệp và không được xét mua nhà tái định cư là đúng Văn bản số 3626/UBND-TNMT ngày 28/5/2015 của UBND Thành phố tại thời điểm phê duyệt phương án. Thực hiện chi trả tiền điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bà P.T.T.N không nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

UBND phường KĐ đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Quan điểm của ông N.D.Đ: Nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa:** ông N.D.Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử tại phiên tòa: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58, việc ủy quyền tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật TTHC.

Quan điểm giải quyết vụ kiện: Căn cứ Luật Đất đai 2013; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 193; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà P.T.T.N.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

#### **\* Về tố tụng**

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Việc bà P.T.T.N có đơn khởi kiện đề nghị Hủy: Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung

phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX về việc điều chỉnh tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất để thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I thuộc dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – Dự án II.

Đây là quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX về việc điều chỉnh về tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất để thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I thuộc dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – Dự án II.

Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về việc thu hồi đất của UBND quận TX; Quyết định số 641/QĐ-CTUBND ngày 09/02/2015 về việc cưỡng chế; Quyết định số 4732/QĐ-CTUBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND quận TX về giải quyết khiếu nại lần đầu cũng là các quyết định liên quan là đối tượng xem xét trong cùng vụ kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vắng mặt.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: ngày 14/7/2016 bà P.T.T.N có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu Hủy Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX về việc điều chỉnh về tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất để thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I thuộc dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – Dự án II . Như vậy việc khởi kiện của bà N xác định trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

**\* Về nội dung:**

[5] Xét Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX về việc điều chỉnh về tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất để thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I thuộc dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – Dự án II .

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định của UBND quận TX về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I thuộc dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – Dự án II. UBND quận TX ban hành quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định về việc điều chỉnh về tái định cư. UBND quận TX đã thực hiện ban hành thông báo thu hồi đất, thành lập Hội đồng bồi thường và tổ công tác giải phóng mặt bằng, niêm yết công khai các văn bản liên quan về thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ, lập biên bản điều tra, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, lập phương án bồi thường chi tiết của từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi. Trên cơ sở đã ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình bà P.T.T.N. Việc ban hành Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX về việc điều chỉnh về tái định cư của UBND quận TX là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013.

Chủ tịch UBND quận T.X ban hành Quyết định 4732/QĐ-CTUBND ngày 12/10/2015 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8 điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật khiếu nại.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện:

Xét nguồn gốc thửa đất đã được UBND quận TX xác định trong phương án bồi thường tại tổ 19, phường KĐ. Diện tích đất bị thu hồi thuộc thửa đất số 24, số 25, tờ bản đồ số 16 đo vẽ năm 1994, trước đó là thửa đất số 5, số 6 tờ bản đồ số 7 đo năm 1990 có diện tích 52.041m<sup>2</sup> đã được UBND xã KĐ lập sổ địa chính năm 1994, ghi loại đất: Đất đầm, chủ sử dụng: UBND xã.

Việc bà P.T.T.N sử dụng diện tích đất 58,5m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới GPMB có nguồn gốc là đất công (đất đầm) do UBND xã KĐ quản lý, thời điểm tự sử dụng sau ngày 22/4/2009. Việc ông P.Đ.T sử dụng đã chuyển nhượng cho ông L.V.T và ông T đã nhượng lại cho bà P.T.T.N, Việc bà P.T.T.N nhận chuyển nhượng đất không đảm bảo căn cứ xác lập quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy diện tích đất 58,5m<sup>2</sup> bà P.T.T.N sử dụng là đất công, thuộc quyền quản lý của xã KĐ nay là phường KĐ.

Theo lời khai của bà N thì thời điểm năm 2005 ông L.V.T nhượng lại nhà đất cho bà, căn cứ biên bản làm việc ngày 31/3/2010 ông Đ trình bày ở nhờ nhà ông L.V.T nhưng không có tài liệu nào thể hiện nhà đất của ông T chuyển nhượng hay cho vợ chồng ông bà ở nhờ, đến năm 2010 UBND quận TX và UBND phường KĐ tổ chức cưỡng chế dỡ bỏ công trình xây dựng trên đất. Khi đó ông T, ông T và bà N, ông Đ không có ý kiến gì về việc cưỡng chế.

UBND quận TX thực hiện việc quản lý nhà nước về đất đai, khi thực hiện dự án UBND quận TX xác định người đang quản lý, sử dụng đất để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là bà P.T.T.N là có cơ sở.

Ngày 24/6/2015, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận TX thẩm định phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trường hợp bà P.T.T.N,

phương án được UBND quận TX phê duyệt tại quyết định 3639/QĐ-UBND ngày 30/7/2015, Phương án cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất.
- + Hỗ trợ theo giá đất ở:  $58,5\text{m}^2 \times 252.000 \text{ đ}/1\text{m}^2 \times 100\% = 14.742.000 \text{ đồng}$
- Bồi thường hỗ trợ công trình trên đất:
- + Nền lát gạch đá hoa:  $25\text{m}^2 \times 268.000\text{đ}/1\text{m}^2 \times 10\% = 670.000 \text{ đồng}$
- + Tường rào 110 có bồ trụ:  $30,1\text{m}^2 \times 922.000 \text{ đ}/1\text{m}^2 \times 10\% = 2.755.220 \text{ đồng}$
- + Móng gạch:  $12,72 \text{ m}^2 \times 1.365.000 \text{ đ}/1\text{m}^2 \times 10\% = 1.736.280 \text{ đồng}$ .
- Tái định cư: Được xét tái định cư trong quỹ nhà TĐC của UBND thành phố nhân với hệ số  $K=1,3$  hoặc được chọn thuê, thuê mua nhà ở xã hội ( theo văn bản số 3626/UBND-TNMT ngày 28/5/2015).

Ngày 30/7/2015, UBND quận TX ban hành Quyết định số 3639/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi đất thực hiện hạng mục cải tạo hồ KT I thuộc dự án Thoát nước nhằm cải thiện môi trường HN – Dự án II là bà P.T.T.N tại địa chỉ GPMB tổ 19 phường KĐ, quận TX.

Ngày 28/7/2015, Công an quận TX có văn bản số 829/CATX xác nhận nhà bà P.T.T.N có 03 nhân khẩu có HKTT tại 108B-C2 phường NT quận CG, tạm trú tại tổ 19 (nay là tổ 9) phường KĐ từ năm 2007 đến nay. Nhưng việc tạm trú trên không phải tại địa chỉ GPMB. Bởi vì toàn bộ nhà cửa trên thửa đất tại địa chỉ GPMB đã bị chính quyền cưỡng chế, phá dỡ từ tháng 11/2010. Gia đình này đi thuê chỗ khác để ở. Căn cứ theo văn bản số 829/CATX ngày 28/7/2015 của Công an quận TX.

Theo Luật đất đai năm 2003; Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố HN. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được UBND thành phố chấp thuận tại Văn bản 3331/UBND-TNMT ngày 13/5/2013; Văn bản số 3626/UBND-TNMT ngày 28/5/2015; Văn bản số 442/STC-BG ngày 24/01/2014 của Sở tài chính HN.

Ngày 29/9/2015, UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 4519/QĐ UBND phê duyệt điều chỉnh về nội dung không được mua nhà tái định cư đối với bà P.T.T.N.

Thời điểm thực hiện giải phóng mặt bằng dự án thoát nước cải thiện môi trường HN –Dự án II thì gia đình bà N không sinh sống tại diện tích đất bị thu hồi. Do đó UBND quận TX đã điều chỉnh lại phương án không bố trí tái định cư đối với bà P.T.T.N là phù hợp với mục Văn bản số 3331/UBND-TNMT ngày 13/5/2013 của UBND thành phố HN.

Như vậy, trên cơ sở xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất và tính đặc thù sử dụng đất của bà P.T.T.N, UBND quận TX đã ban hành các Quyết định phê duyệt, hỗ trợ, Quyết định điều chỉnh, bổ sung đối với bà N là đúng quy định của pháp luật.

**\* Xét Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND quận Thanh Xuân về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.**

- Về thẩm quyền, trình tự ban hành: Đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại. Sau khi nhận đơn khiếu nại của bà N, người bị khiếu nại đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại và tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Căn cứ kết quả xác minh, Chủ

tịch UBND quận TX ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục quy định Điều 27, 28, 29 Luật khiếu nại năm 2011. Về hình thức, Quyết định đảm bảo đúng quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Quyết định 4732 có nội dung giữ nguyên Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 về phê duyệt, điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chủ tịch UBND quận TX giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của bà N là có căn cứ. Yêu cầu khởi kiện của bà P.T.T.N không có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét các Quyết định liên quan:

Đối với Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về việc thu hồi đất; Quyết định 641/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 về cưỡng chế. UBND và chủ tịch UBND quận TX đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định trên.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà P.T.T.N phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật khiếu nại, Điều 44 Luật đất đai năm 2003, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 30, Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ; Điều 30 đến Điều 34, Điều 36 Quyết định số 23/2014/NĐ-CP ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà P.T.T.N đề nghị Hủy các quyết định sau :
  - Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
  - Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND quận TX về việc điều chỉnh về tái định cư;
  - Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND quận TX về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc bà P.T.T.N phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009771 ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chủ tịch và UBND quận TX, UBND phường KĐ, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- VKSNDTP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai**